

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4662/BNG-CSDN

V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW trong 6 tháng đầu năm 2026

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Ban Nội chính Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ: Công Thương; Nội vụ; Quốc phòng; Công an; Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai công tác sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Quý Cơ quan trong phạm vi chức năng, thẩm quyền giúp thông tin ngắn gọn, tập trung làm rõ kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026 theo Đề cương báo cáo sơ kết kèm theo (*Bộ Ngoại giao xin gửi kèm Báo cáo số 9567/BC-BNG-CSDN ngày 31/12/2025 về kết quả thực hiện công tác hội nhập quốc tế trong đó có việc triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 để tham khảo*).

Đối với công tác hội nhập quốc tế, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò “trọng yếu, thường xuyên” của đối ngoại và hội nhập quốc tế, đặt ra mục tiêu “nâng cao vai trò, vị trí của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại”, bổ sung nhiệm vụ “rà soát, giám sát, đôn đốc, triển khai hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế”. Do đó, báo cáo sơ kết lần này cần cập nhật và thể hiện được quan điểm chỉ đạo mới của Đại hội XIV.

Thông tin xin gửi về Bộ Ngoại giao **trước ngày 18/6/2026**. Đầu mỗi phụ trách của Bộ Ngoại giao: Vụ Chính sách đối ngoại (đ/c Nguyễn Bảo Khanh, 0804 8892; 0862098879).

Bộ Ngoại giao xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
- Lưu: HC; CSDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Minh Vũ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Về kết quả triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW
của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới
trong 6 tháng đầu năm 2026

(Gửi kèm công văn số 4662/BNG-CSĐN ngày 12/6/2026)

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình quốc tế, khu vực

2. Tình hình trong nước

Đề nghị Quý Cơ quan giúp làm rõ, đánh giá tác động của một số vấn đề lớn, bối cảnh quốc tế và trong nước tác động trực tiếp đến việc triển khai công tác hội nhập quốc tế và việc triển khai Nghị quyết 59 của ngành, địa phương mình.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Những kết quả chính đạt được

Đề nghị Quý Cơ quan tập trung làm rõ, đánh giá những kết quả cụ thể, thiết thực đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026 (xin cung cấp kèm số liệu, dẫn chứng có thể định lượng được) theo 7 nhóm nhiệm vụ:

Nhóm nhiệm vụ 1. Kết quả tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nhận thức về công tác hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Nhóm nhiệm vụ 2. Kết quả hội nhập về kinh tế (*kết quả tận dụng mạng lưới các FTA, thu hút đầu tư, tài chính quốc tế, đầu tư ra nước ngoài, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm xuất khẩu, mức độ nội luật hóa các cam kết kinh tế quốc tế, mức độ gắn kết, khả năng chống chịu của nền kinh tế...*).

Nhóm nhiệm vụ 3. Kết quả hội nhập về chính trị, quốc phòng, an ninh (*củng cố năng lực bảo vệ tổ quốc, tăng cường tin cậy chính trị, nâng cao tính chủ động, tích cực trong tham gia giải quyết các vấn đề chung, các cơ chế hợp tác song phương, đa phương, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, thực thi các cam kết quốc tế...*).

Nhóm nhiệm vụ 4. Kết quả hội nhập về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*thu hút nguồn lực cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực về KHCN...*).

Nhóm nhiệm vụ 5. Kết quả hội nhập về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác (*mức độ giao lưu văn hóa, các kết quả phát triển bền vững, thu hút du lịch quốc tế, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường, áp dụng các tiêu chí quốc tế để đánh giá chất lượng y tế, giáo dục, lao động và việc làm...*).

Nhóm nhiệm vụ 6. Kết quả hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về hội nhập quốc tế, thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế (*nêu các tiến triển cụ thể trong hoàn thiện thể chế, pháp luật, thực hiện các cam kết, thỏa thuận đã ký kết với các đối tác...*).

Nhóm nhiệm vụ 7. Kết quả nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế, hoạt động các Ban Chỉ đạo liên ngành, các Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố về hội nhập quốc tế (*công tác kiến toàn và hoạt động của các Ban Chỉ đạo về HNQT của các cơ quan, địa phương, và hiệu quả hoạt động của các cơ chế phối hợp liên ngành liên quan đến hội nhập quốc tế...*).

2. Những tồn tại, hạn chế (xin cung cấp thêm số liệu, dẫn chứng cụ thể)

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

4. Một số vấn đề đặt ra

III. KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Dự báo tình hình và những nhân tố tác động, những vấn đề cần xử lý đối với công tác hội nhập quốc tế của bộ, ngành, địa phương (*đề nghị Quý Cơ quan nêu cụ thể những vấn đề cần xử lý với các đối tác theo lĩnh vực*)

2. Phương hướng trọng tâm công tác về hội nhập quốc tế của ngành, địa phương

3. Kiến nghị

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện công tác hội nhập quốc tế
trong đó có việc triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị
năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,
Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế.

Đồng kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn,
Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia
về hội nhập quốc tế.

Thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (HNQT) trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 59), Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 59¹ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về HNQT², trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan Trung ương và địa phương³, Bộ Ngoại giao kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện công tác HNQT, trong đó có việc triển khai Nghị quyết 59, trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều biến động lớn về chính trị, an ninh, kinh tế - xã hội. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng mặt bất ổn, bất định và bất trắc gia tăng. Cạnh tranh chiến lược nước lớn tiếp tục diễn ra quyết liệt với nhiều hình thức tinh vi, đan xen cả hợp tác, thỏa hiệp. Môi trường kinh tế, thương mại, tài chính toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro dưới tác động của chính sách thuế quan, bảo hộ thương mại của Mỹ, biện pháp điều chỉnh của các nước lớn và nguy cơ phân tách, phân mảnh. Mặt khác, Cách mạng công nghiệp 4.0, những phát triển mới về khoa học - công nghệ (KH-CN), nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), các xu hướng lớn như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng tiếp tục được thúc đẩy. Toàn cầu hóa

¹ Ban hành tại Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ.

² Ban hành tại Quyết định số 124/QĐ-BCĐHNQT ngày 26/8/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về HNQT

³ Ban Nội chính Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; các Bộ: Công Thương; Nội vụ; Quốc phòng; Công an; Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

tiếp tục là động lực phát triển quan trọng, song diễn ra đan xen cùng với các xu hướng phi toàn cầu hóa, toàn cầu hóa địa phương dưới sự tác động của điều chỉnh chính sách và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Các nước giao thương có chọn lọc hơn, tăng dần thương mại nội khối các liên kết kinh tế, sử dụng các công cụ thuế quan, tiêu chuẩn cao để tăng cường bảo hộ, cạnh tranh và tái định hình các chuỗi cung ứng toàn cầu. Chủ nghĩa đa phương đứng trước nhiều thách thức trước cạnh tranh nước lớn, song tiếp tục khẳng định vai trò không thể thiếu trong giải quyết các vấn đề toàn cầu.

2. Dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do biến động quốc tế và thiên tai, bão lũ, song **đất nước ta tiếp tục đạt những kết quả tích cực, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực**, đạt 15/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, là điểm sáng tăng trưởng của khu vực. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, GDP năm 2025 dự kiến tăng trên 8%, đưa quy mô nền kinh tế lên khoảng 510 tỷ USD, xếp thứ 32 thế giới. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục có nhiều tiến bộ, đời sống của Nhân dân được nâng lên. Cả hệ thống chính trị đã thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương hai cấp, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước tiến lên trong kỷ nguyên mới.

3. Bối cảnh trong và ngoài nước nói trên **tác động trực tiếp, nhiều mặt đến công tác HNQT** của nước ta. Trong đó, các **mặt thuận** cơ bản là giá trị chiến lược của Việt Nam được các nước coi trọng và đề cao hơn; chuyển dịch trong thương mại quốc tế tạo điều kiện để đa dạng hóa thị trường, đối tác, tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng, sản xuất mới; chính sách thuế quan, thương mại có tác động hai mặt, cũng tạo điều kiện phát huy năng lực cạnh tranh quốc gia, tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tự cường, tự chủ, bền vững; các vấn đề nổi lên như xung đột, an ninh phi truyền thống là cơ hội để ta chủ động phát huy vai trò, đóng góp trách nhiệm. **Mặt không thuận** là xu hướng các nước lớn sẵn sàng sử dụng các biện pháp cứng rắn, đơn phương trong các vấn đề quân sự, kinh tế, lãnh thổ; sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, thuế quan và phân tách, phân tuyến về thương mại, KHCN, tài nguyên chiến lược, tác động bất lợi đến nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam; nguy cơ tụt hậu, bỏ lỡ thời cơ nếu chậm đổi mới, thích ứng và các tác động mặt trái của HNQT với chủ quyền, an ninh quốc gia, an ninh con người, bản sắc văn hóa dân tộc.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Những kết quả chính đạt được

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, sự điều hành trực tiếp, quyết liệt với tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác HNQT đã đạt những kết quả quan trọng, thực chất. Cùng với các Nghị quyết trụ cột, chiến lược⁴ của

⁴ Gồm các Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) quốc gia; số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng

Bộ Chính trị thời gian qua, việc Nghị quyết 59 được Bộ Chính trị ban hành trong tổng thể các Nghị quyết trụ cột, đồng thời được Chính phủ cụ thể hóa bằng Chương trình hành động là chủ trương hết sức kịp thời, đúng đắn, **giúp định hình tư duy, mục tiêu và cách làm mới** của công tác HNQT. Nhờ đó, công tác HNQT của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực, đóng góp trực tiếp vào các thành tựu chung nổi bật của đất nước năm 2025 và tạo đà triển khai chủ trương, đường lối của Đại hội XIV.

Về tổng thể, **những kết quả nổi bật** là:

(i) HNQT góp phần hoàn thiện hệ thống đường lối, lý luận của Đảng, tạo thay đổi mạnh mẽ, sâu rộng trong tư duy, nhận thức của cả hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng và những yêu cầu đặt ra đối với tiến trình HNQT của đất nước sau gần 40 năm Đổi mới. Nhờ đó, HNQT huy động được sự vào cuộc ngày càng tích cực, chủ động của các bộ, ngành, địa phương và người dân. Hoạt động HNQT trở thành một cấu phần xuyên suốt, liên thông của tất cả các Nghị quyết trụ cột, chiến lược của Bộ Chính trị và được cụ thể hóa vào các chương trình, kế hoạch hành động, chiến lược phát triển của các ngành, các lĩnh vực.

(ii) HNQT góp phần hoàn thiện thể chế quản trị quốc gia theo hướng tinh gọn, hiện đại, tiệm cận tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển đất nước.

(iii) Tâm thế HNQT của đất nước ta được nâng lên một mức mới, tự tin hơn, bản lĩnh hơn, góp phần bảo đảm 03 mục tiêu chiến lược là duy trì hòa bình, ổn định, tranh thủ nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài cho phát triển, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước.

(iv) Tổ chức triển khai HNQT có nét mới đột phá là đặt trong tổng thể 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, do đó có sự gắn kết chặt chẽ, trực tiếp, hỗ trợ qua lại giữa tất cả các chủ thể, lĩnh vực quan trọng, từ đó đồng bộ hóa chủ trương và tối ưu hóa được nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu của đất nước.

Căn cứ mục tiêu và 07 nhiệm vụ cụ thể quy định tại Nghị quyết 59, những **kết quả cụ thể** đạt được là:

1.1. Sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng đã giúp định hình tư duy mới về HNQT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; nhận thức của các bộ, ngành, địa phương về công tác HNQT có bước chuyển căn bản, tạo tiền đề quan trọng cho triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng

- Việc quán triệt, học tập Nghị quyết 59 đã được các cơ quan Trung ương, địa phương triển khai nghiêm túc, bài bản và thực chất. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt về các Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị (ngày 16/9/2025), các cơ quan Trung ương, địa phương đã tổ chức chương trình học tập, ban hành kế hoạch hành động⁵ trên cơ sở Chương

yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

⁵ Nghị quyết 59 được ban hành trước thời điểm các địa phương hoàn thành sáp nhập nên tính đến tháng 12/2025, Bộ Ngoại giao nhận được Kế hoạch hành động của 44/64 tỉnh, thành. Nhiều cơ quan đã sáng tạo, tích cực ứng

trình hành động của Chính phủ, qua đó cụ thể hóa các quan điểm, chỉ đạo của Nghị quyết 59 vào các công việc chuyên môn, tạo chuyển biến rõ nét trong tư duy, nhận thức và hành động.

- Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng⁶, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, gắn liền với đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở các cấp, các ngành.

1.2. HNQT về kinh tế chuyển trạng thái nhanh nhạy để thích ứng với biến động, tranh thủ thu hút các nguồn lực quan trọng, đột phá bên ngoài, góp phần tái cấu trúc, đổi mới mô hình tăng trưởng bền vững, tự cường hơn

- Trong năm 2025, các hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế đã giúp *ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, giúp nền kinh tế nước ta chuyển đổi nhanh, thích ứng cao* với 03 điểm nhấn là: (i) Xử lý hiệu quả vấn đề thuế quan với Mỹ và thích ứng với điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; (ii) Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển với phương châm “lấy địa phương, doanh nghiệp và người dân là trung tâm phục vụ”; tranh thủ các động lực mới cho tăng trưởng (KHHCN, ĐMST, CDS, chuyển đổi xanh, thu hút FDI chất lượng cao và ODA thế hệ mới)⁷; (iii) Đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua việc thúc đẩy đàm phán các Hiệp định Thương mại tự do FTA với Hội đồng hợp tác Vùng Vịnh (GCC), Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA); chủ động tham gia, tận dụng phù hợp với các sáng kiến của các nước lớn, đối tác quan trọng trên cơ sở Kết luận số 66-KL/TW ngày 15/11/2023 của Bộ Chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển đất nước⁸. *Phương thức triển khai hội nhập kinh tế có nhiều điểm nhấn mới*, gắn kết ngày càng chặt chẽ mục tiêu, ưu tiên phát triển đất nước; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, địa phương.

- Kinh tế Việt Nam khẳng định năng lực hội nhập, sức chống chịu trước các cú sốc bên ngoài, duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao hàng đầu thế giới. Ta tiếp tục *tận dụng tốt mạng lưới 17 FTA với hơn 60 đối tác* để thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa và thu hút đầu tư nước ngoài. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2025 dự kiến đạt mức kỷ lục 920 tỷ USD, đưa Việt Nam gia nhập top 15 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; quy mô xuất khẩu dự kiến đạt khoảng 500 tỷ USD; tổng vốn FDI đăng ký có thể vượt 35 tỷ USD và vốn giải ngân FDI cao nhất trong 5 năm gần đây. Cơ cấu xuất khẩu tiếp tục đa dạng và có

dụng công nghệ số để thông tin, tuyên truyền rộng rãi tới dư luận trong và ngoài nước về chủ trương, chính sách, thành tựu đối ngoại và HNQT.

⁶ Học tập các Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

⁷ Trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã huy động được gần 450 triệu USD vốn vay ODA, ước tính tổng cả năm 2025 đạt 820 triệu USD.

⁸ Trở thành nước đối tác BRICS, tham dự Hội nghị Bộ trưởng OECD, tích cực hưởng ứng và tham gia một số sáng kiến của Trung Quốc, Mỹ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Ấn Độ... trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

chiều sâu hơn⁹. Năm 2025, Việt Nam xếp hạng 44/139 về chỉ số ĐMST toàn cầu, hệ sinh thái khởi nghiệp xếp hạng 55 thế giới với 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thuộc топ 10 thị trường logistics mới nổi và топ 40 thế giới về Chỉ số Hiệu quả Logistics. Những số liệu trên phản ánh mức độ hội nhập ngày càng sâu của nền kinh tế Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu, cũng như khả năng thích ứng của doanh nghiệp Việt trước biến động của thị trường quốc tế. ***Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP.Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đã được Chính phủ công bố thành lập*** (ngày 21/12/2025) thể hiện năng lực hội nhập mạnh mẽ, sâu rộng của Việt Nam với nền kinh tế tài chính, toàn cầu.

- Doanh nghiệp Việt tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, từng bước cải thiện những điểm yếu hội nhập cố hữu, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa, tăng về chất trong tham gia chuỗi cung ứng, thu hẹp khoảng cách với doanh nghiệp FDI. Hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đã có mặt tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó năm 2025 có 6 thị trường và 2 khu vực đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD gồm Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Ấn Độ, EU và ASEAN. Đến nay, doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia đầu tư tại 84 quốc gia và vùng lãnh thổ, riêng trong năm 2025 tổng vốn đầu tư ra nước ngoài đạt gần 847 triệu USD, tăng gấp 4,5 lần cùng kỳ năm trước, tập trung ở lĩnh vực chế biến thực phẩm, logistics và dịch vụ. Các tập đoàn lớn tiếp tục mở rộng hiện diện, đầu tư ở nước ngoài, FPT có đại diện ở 30 quốc gia, Viettel có mặt ở 10 nước với hơn 140 triệu khách hàng, Petrovietnam, TH true MILK, Vinamilk, Vinfast mở rộng đầu tư trên toàn cầu.

Năm 2025 chứng kiến sự mở rộng mạnh mẽ của doanh nghiệp Việt Nam về số lượng, với ước tính gần 1.1 triệu doanh nghiệp hoạt động và hơn 18.000 thành lập mới mỗi tháng, đặc biệt là ở lĩnh vực dịch vụ. Trong số đó có hơn 55.000 doanh nghiệp công nghệ số với tổng doanh thu năm 2025 dự kiến đạt 1 triệu tỷ đồng, nhiều doanh nghiệp đã được giao nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ lõi, giải quyết các bài toán lớn của quốc gia và từng bước vươn ra thị trường quốc tế. Doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu làm chủ được một số công nghệ, công nghiệp nặng và vật liệu chiến lược, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng, tham gia làm chủ đầu tư, chủ tổng thầu, thiết kế, quản lý và vận hành dự án (dự án hầm đường bộ Đèo Cả, Cổ Mã, Hải Vân 2, hầm Hoàng Liên, metro Bến Thành - Cần Giờ; Hòa Phát xây nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt, hướng tới cung cấp cho các dự án hạ tầng trọng điểm...). Ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển về lượng và chất, ta đã có hơn 6.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia vào chuỗi cung ứng, trong đó nhiều doanh nghiệp đã đủ năng lực trở thành nhà cung cấp một, cấp hai cho các tập đoàn đa quốc gia lớn như Samsung, Toyota. Đặc biệt, nhiều doanh nghiệp nội địa đã tự hình thành và phát triển thành doanh nghiệp chuỗi, như Vinfast có tỷ lệ nội địa hóa trên 60%, Thaco hình thành một chuỗi công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia.

⁹ Thủy sản đạt 9,32 tỷ USD, tăng hơn 13%, trong đó xuất khẩu tôm tăng mạnh tại các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Australia. Dệt may duy trì đà tăng trưởng ổn định, riêng thị trường Mỹ đạt gần 15 tỷ USD.

Tinh thần chủ động, đột phá của các doanh nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào việc triển khai Nghị quyết 59 và các Nghị quyết trụ cột khác của Bộ Chính trị, khẳng định bản lĩnh trước xu thế phòng vệ thương mại và rào cản kỹ thuật của các nước¹⁰, đồng thời từng bước cải thiện mức độ hấp thụ công nghệ, trình độ quản lý sản xuất và những hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam trong HNQT (năng lực nội tại, quy mô nhỏ, thiếu liên kết chuỗi, phụ thuộc vào khu vực FDI, vai trò gia công, chi phí logistics cao, phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, chỉ số R&D thấp, năng suất các nhân tố tổng hợp TFP thấp, chưa xây dựng được thương hiệu quốc tế bền vững..).

- **Công tác quảng bá, hỗ trợ các địa phương** thu hút đầu tư, kết nối hợp tác được đẩy mạnh¹¹, góp phần ứng phó với tác động thuế quan, tranh thủ các động lực mới cho tăng trưởng và tháo gỡ khó khăn cho ngành, lĩnh vực như xuất khẩu, đầu tư, du lịch... Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tích cực phát huy vai trò cầu nối, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong nước xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, kết nối các địa phương, doanh nghiệp với các đối tác nước ngoài, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam. **Các địa phương trên cả nước đã thể hiện tâm thế, bản lĩnh hội nhập mạnh mẽ với nhiều cách làm sáng tạo**¹² bám sát thế mạnh đặc thù của mình như khai thác kinh tế di sản, kinh tế biên, thu hút nguồn lực KHCCN tạo động lực phát triển địa phương và phát triển vùng. Nhất là các địa phương giáp biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia¹³ đã chủ động phát triển kinh tế biên giới, kinh tế cửa khẩu, kết nối hạ tầng, logistics và hàng hóa, dịch vụ với các đối tác, củng cố biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

1.3. HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh có nhiều bước tiến mới, là nền tảng trụ cột trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, củng cố và mở rộng cục diện đối ngoại thuận lợi, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước

- Các hoạt động đối ngoại, HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh đã giúp nước ta **thích ứng kịp thời** với những biến động trong môi trường quốc tế và điều chỉnh chính sách của các nước, kiến tạo và giữ vững cục diện đối ngoại rộng mở, thuận lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

¹⁰ Mỹ điều tra kếp chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với gỗ dán cứng và trang trí và thép cốt bê tông; Ấn Độ khởi xướng điều tra đối với thép không gỉ cán nguội; Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU) khởi xướng điều tra CBPG đối với lốp xe của Việt Nam...

¹¹ Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Anh, Australia, Singapore, Tọa đàm kết nối doanh nghiệp Việt Nam – Anh (Bộ Tài chính); Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2025, Hội chợ Mùa Thu lần thứ nhất (Bộ Công Thương); Diễn đàn hợp tác địa phương, xúc tiến đầu tư và kết nối giao thương Việt-Hàn 2025, Diễn đàn Hợp tác địa phương Việt - Nhật 2025, Gặp gỡ Nhật Bản - Đồng bằng sông Cửu Long, Gặp gỡ châu Phi (Bộ Ngoại giao) và rất nhiều hoạt động xúc tiến thương mại của các tỉnh, địa phương trên cả nước.

¹² Hà Nội đẩy mạnh phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, tổ chức nhiều sự kiện quảng bá quy mô lớn; TP.Hồ Chí Minh chủ trì nhiều sự kiện HNQT quy mô lớn như Liên hoan Phim Việt Nam, Diễn đàn Kinh tế Mùa thu, ký kết thỏa hợp tác với Trung tâm tài chính toàn cầu Abu Dhabi; Đà Nẵng tập trung thu hút vốn đầu tư mạo hiểm vào các dự án công nghệ cao, kinh tế số, chủ động làm việc với NVIDIA, Qualcomm để thu hút đầu tư vào thiết kế vi mạch, bán dẫn, AI; Thanh Hóa tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các FTA, đảm bảo FTA Index của tỉnh đạt 26 điểm trở lên; An Giang thúc đẩy kết nối, hợp tác triển khai Chuyển đổi xanh – Phát triển bền vững – Hướng đến Net Zero.

¹³ Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Ngãi, An Giang...

- **Tạo được bước chuyển về lượng và chất, làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác**, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao. Năm 2025, ta đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại cấp cao, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số lượng đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, đưa tổng số các nước Việt Nam có quan hệ ngoại giao lên 194 nước; ký kết hơn 330 thỏa thuận, cam kết với đối tác nhân dịp các hoạt động đối ngoại cấp cao, tăng gấp hơn 2,5 lần năm 2024. Việc ta ứng xử cân bằng, hài hòa với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, và tiếp tục nâng cấp, nâng tầm quan hệ với nhiều đối tác lớn đã mở ra những không gian, dư địa và nguồn lực mới cho tăng trưởng¹⁴.

- **Đối ngoại Quốc phòng và đối ngoại Công an** được triển khai toàn diện, đồng bộ, hóa giải bất đồng, nghi kỵ, gia tăng tin cậy, mở đường cho hợp tác, hội nhập trong các lĩnh vực khác, đi đôi với bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước. **Đối ngoại Quốc phòng** trở thành trụ cột chiến lược trong quan hệ với nhiều đối tác quan trọng, góp phần xây dựng lòng tin, quan hệ hữu nghị với các nước và tăng cường tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Các hoạt động đối thoại chính sách/chiến lược quốc phòng, đối ngoại biên giới, hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, đào tạo, huấn luyện, công nghiệp quốc phòng... ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Ta tham gia tích cực, có trách nhiệm tại các diễn đàn quốc phòng đa phương trong khuôn khổ ASEAN (đặc biệt là Hội nghị ADMM+), Diễn đàn Shangri-la, Diễn đàn Hương Sơn Bắc Kinh; tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học sau chiến tranh, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ¹⁵. **Đối ngoại Công an** trở thành kênh trao đổi tin cậy chiến lược với các nước, thúc đẩy hợp tác, tháo gỡ các vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích, an ninh quốc gia¹⁶. Tham gia tích cực, chủ động, dẫn dắt quá trình xây dựng và định hình các khuôn khổ hợp tác toàn cầu trong các cơ chế hợp tác đa phương (INTERPOL, ASEANPOL) về an ninh mạng, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; cử lực lượng tham gia cứu nạn, cứu hộ thảm họa động đất tại Myanmar và tiếp tục tham gia hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (LHQ), được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

- **Nâng tầm đối ngoại đa phương, từng bước phát huy vai trò dẫn dắt, định hình và xây dựng luật chơi** trên nhiều diễn đàn đa phương quan trọng (như LHQ, ASEAN, APEC, WTO), giúp Việt Nam là một điểm sáng về thúc đẩy chủ nghĩa đa phương trong bối cảnh các cơ chế đa phương gặp nhiều thách thức. Dấu ấn nổi

¹⁴ Nhiều nội hàm kinh tế, KHCN nghệ tạo động lực mới cho phát triển như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, điện hạt nhân, đường sắt cao tốc, chuyên đổi năng lượng, ĐMST... được thúc đẩy, đặc biệt như với Trung Quốc (kết nối đường sắt), Lào, Campuchia (kết nối hạ tầng), Nga (dầu khí), Pháp (điện hạt nhân), Hàn Quốc (KHCN)...

¹⁵ Triển khai Dự án nâng cao năng lực giám định hài cốt trong chiến tranh cho Viện Pháp y Quân đội do Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) tài trợ, cùng Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam tổ chức Lễ trao trả kỷ vật trong chiến tranh của các liệt sỹ và cựu chiến binh Việt Nam (tháng 4/2025 nhân kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước); tiếp nhận hàng chục bộ hồ sơ thông tin về liệt sỹ, mộ liệt sỹ.

¹⁶ Hợp tác an ninh với các đối tác tiếp tục được triển khai theo hướng sâu rộng, thực chất, ổn định và hiệu quả, nhất là với các nước láng giềng, bạn bè truyền thống (Lào, Campuchia, Trung Quốc, Nga, Belarus), các nước ASEAN và các nước lớn, thúc đẩy, mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng tại khu vực Trung Đông – châu Phi, Trung Á và châu Âu như Phần Lan, Thụy Điển, Na Uy, Kazakhstan, Azerbaijan, Iran, Angola, Algeria, Hungary, Bulgaria...; nối lại quan hệ hợp tác với Đức, Slovakia.

bật là chủ động dẫn dắt và tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại Lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn kinh tế mùa thu 2025 (tháng 11/2025). Lễ mở ký Công ước LHQ về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (tháng 10/2025) được tổ chức rất thành công với số lượng đại biểu quốc tế và số nước ký kết lớn nhất đối với một Công ước được mở ký ngoài Trụ sở LHQ trong 10 năm qua. Ta đảm nhiệm tốt vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027 và vận động ủng hộ vào các cơ chế đa phương quan trọng thời gian tới¹⁷.

1.4. HNQT về KHCN, ĐMST, CDS được thúc đẩy mạnh mẽ, trở thành trọng tâm trong hợp tác với các đối tác, phục vụ thiết thực mục tiêu chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu

- Trên cơ sở triển khai đồng bộ với Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS quốc gia, *nhì hàm KHCN, ĐMST, CDS, nhất là 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược trở thành một ưu tiên quan trọng* trong hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia có trình độ phát triển cao¹⁸. Trong quá trình hợp tác, các bộ, ngành, doanh nghiệp của ta tranh thủ kinh nghiệm, tri thức, nguồn lực của các nước tiên tiến, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, qua đó đổi mới phương thức quản lý, hoàn thiện pháp luật, từng bước rút ngắn khoảng cách về trình độ KHCN, ĐMST, CDS với thế giới¹⁹.

- Với mục tiêu tăng cường năng lực hấp thụ công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành *đo lường, khảo sát mức độ tự chủ về công nghệ lõi, công nghệ chiến lược và tỷ lệ nội địa hóa* tại các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường, cơ sở đào tạo để tiến hành đặt hàng công nghệ. Việc xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu cấp quốc gia²⁰ theo lĩnh vực tạo nền tảng quan trọng cho việc xây dựng chiến lược và huy động nguồn lực quốc gia.

- Trên bình diện đa phương, việc *các bộ, ngành tham gia đầy đủ, đóng góp trách nhiệm và tích cực* tại hầu hết các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế về

¹⁷ Thẩm phán Tòa án quốc tế về Luật biển (ITLOS) nhiệm kỳ 2026 - 2035, Hội đồng Kinh tế - Xã hội (ECOSOC) nhiệm kỳ 2030 - 2032 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2032 - 2033.

¹⁸ Trong năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký kết 17 văn bản hợp tác với các đối tác lớn gồm Trung Quốc (Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo); Nga (Lộ trình tổng thể về hợp tác năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình giai đoạn 2025-2030; thỏa thuận tuyển chọn các đề tài, dự án nghiên cứu KHCN), Singapore (bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực phát triển số và ĐMST), Nhật Bản (Thỏa thuận hợp tác về nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bán dẫn); Belarus (Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực CDS và công nghệ số); Kazakhstan (Bản ghi nhớ hợp tác trong KHCN, ĐMST, CDS), Pháp (Hiệp định cấp Chính phủ về KHCN, ĐMST)....

¹⁹ Năm 2025, Việt Nam xếp hạng 44/139 về chỉ số ĐMST toàn cầu, hệ sinh thái khởi nghiệp xếp hạng 55 thế giới với 4000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chỉ số hạ tầng viễn thông xếp hạng 67 thế giới (tăng 41 bậc), tốc độ internet xếp hạng 18 (tăng 42 bậc), an toàn thông tin xếp hạng 17 (tăng 8 bậc)... Trung tâm ĐMST quốc gia (NIC) đang bảo trợ cho 10 mạng lưới tại 22 quốc gia; Công sáng kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tính đến tháng 12/2025 tiếp nhận hơn 1000 sáng kiến, trong đó lựa chọn tài trợ cho 309 sáng kiến, bao gồm 22 sáng kiến đột phá và các công nghệ chiến lược; một số địa phương thành lập trung tâm ĐMST.

²⁰ Nổi bật là Trung tâm dữ liệu quốc gia (Bộ Công an), cơ sở dữ liệu 5000 chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao), Dữ liệu đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

KHCN, ĐMST, CDS, nhất là trong các cơ chế ASEAN và các FTA thế hệ mới²¹, khẳng định nỗ lực và vai trò chủ động của Việt Nam đối với xây dựng các khuôn khổ, tiêu chuẩn quản trị quốc tế²².

1.5. HNQT về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác có nhiều chuyển biến tích cực, vừa gia tăng vị thế, sức mạnh mềm của đất nước, vừa phục vụ đắc lực mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm, lấy con người làm trung tâm

- *Công tác ngoại giao văn hóa, văn hóa đối ngoại* tận dụng hiệu quả nguồn lực bên ngoài để bảo tồn và phát huy nguồn lực di sản²³, tạo nền tảng thuận lợi cho quảng bá, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch của các địa phương. Các địa phương, nhất là các địa phương biên giới đã chủ động, sáng tạo triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, giao lưu nhân dân; nhiều lễ hội²⁴ do các địa phương tổ chức đã trở thành thương hiệu trong khu vực và quốc tế.

- *Hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam hiện diện ngày càng rộng rãi* tại các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, quảng bá uy tín, nổi bật là triển lãm thế giới EXPO 2025 Osaka. Ngày càng nhiều hoạt động giao lưu văn hóa đa quốc gia có quy mô lớn được tổ chức tại Việt Nam, góp phần tăng cường hiểu biết giữa người dân và các dân tộc trên thế giới. *Du lịch tăng trưởng mạnh mẽ*, lập kỷ lục mới về khách quốc tế (dự kiến cả năm đạt 22 triệu lượt), thuộc топ đầu thế giới.

- Hội nhập *giáo dục đào tạo* có bước tiến quan trọng khi ta hoàn tất tham chiếu Khung trình độ quốc gia với Khung tham chiếu trình độ ASEAN, trở thành quốc gia thứ 5 trong ASEAN được thông qua (sau Thái Lan, Indonesia, Philippines và Malaysia), nâng cao khả năng cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thị trường lao động khu vực. Trình độ *y tế* không ngừng được nâng cao, y tế Việt Nam làm chủ nhiều công nghệ hiện đại²⁵, tiếp tục chuẩn hóa hệ thống y tế²⁶, hướng tới mặt bằng chung của quốc tế. Về *môi trường*, ta tích cực thực hiện cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2025, huy động tri thức, nguồn lực quốc tế trong thực hiện JETP, phát triển kinh tế tuần hoàn, năng lượng xanh, chống ô nhiễm nhựa. Về *lao động*, Luật Việc làm năm 2025 đánh dấu bước tiến mới trong hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc làm, hướng đến mục tiêu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, bền vững và hội nhập. Năm 2025, xuất khẩu lao động của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh, dự kiến đạt/vượt kế hoạch năm với gần 130.000

²¹ Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), Cơ chế triển khai Thỏa ước về Phát triển Môi trường số toàn cầu, Hội nghị Phát triển Viễn thông thế giới 2025 của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU)...

²² Gồm Hiệp định khung ASEAN về Kinh tế số, Chương Kinh tế số trong Hiệp định ASEAN – Trung Quốc, Chương trình e-ASIA, tham gia các chương trình ASEAN về AI, Hướng dẫn ASEAN về quản trị và đạo đức AI, thúc đẩy mạng lưới AI ASEAN.

²³ Ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có di sản Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc, đưa tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030. Hỗ trợ các địa phương tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO, ghi danh thành công TP. Hồ Chí Minh là Thành phố Sáng tạo trong lĩnh vực điện ảnh đầu tiên của Đông Nam Á.

²⁴ Lễ hội văn hóa Thế giới tại Hà Nội, hay các sự kiện văn hóa của một số địa phương bắt đầu có thương hiệu ở khu vực và quốc tế như Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Liên hoan phim Châu Á – Đà Nẵng, Festival Huế, Carnival Hạ Long, Lễ hội Hoa Phượng đỏ Hải Phòng, Lễ hội cà phê Buôn Mê Thuột, Hội chợ Thương mại và Du lịch quốc tế Việt Nam - Trung Quốc...

²⁵ Như ghép tạng phức tạp, như ghép thận, ghép gan, ghép tim, ghép phổi, phẫu thuật bằng robot.

²⁶ Đến nay đã ban hành 9000 quy trình kỹ thuật thuộc 28 chuyên khoa.

lao động đi nước ngoài, giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm, thu nhập.

1.6. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về HNQT và tăng cường đôn đốc, giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã góp phần nâng cao sức cạnh tranh quốc gia và năng lực HNQT của đất nước

- Bộ máy đối ngoại và HNQT của các bộ, ngành, địa phương đi vào vận hành thông suốt sau tinh gọn, sắp xếp đã góp phần cải cách bộ máy hành chính tinh gọn, hiện đại, giảm đầu mối, tạo hành lang thông thoáng hơn cho các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư tại Việt Nam. Từ tháng 12/2025, thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Văn phòng Trung ương Đảng vận hành hệ thống thông tin trực tuyến theo dõi các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, giúp nâng cao hiệu quả giám sát, đôn đốc thực hiện 07 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết 59.

- *Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả HNQT* quy định nhiều cơ chế, chính sách đột phá để giải quyết những điểm nghẽn về thể chế, cơ chế nguồn lực đang cản trở HNQT; *nhiều luật, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo*²⁷ trong các lĩnh vực được các bộ, ngành tích cực tham mưu, sửa đổi, ban hành để tạo điều kiện cho các hoạt động đối ngoại và HNQT.

- *Việc thực thi các cam kết, điều ước quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực trong cả nhận thức, tư duy và hành động.* Dưới sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên của Việt Nam tại các Công ước, điều ước quốc tế²⁸, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thỏa thuận với các đối tác, không để vướng mắc kéo dài, thời gian từ ký kết đến thực thi được rút ngắn. Cơ chế rà soát, đôn đốc triển khai của Chính phủ do Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chủ trì triển khai định kỳ hàng quý đạt nhiều kết quả thực chất, tạo chuyển biến rõ nét về “văn hóa thực thi” của các bộ, ngành, địa phương.

1.7. Công tác chỉ đạo, điều phối được triển khai quyết liệt, sát sao, đảm bảo triển khai HNQT đồng bộ, phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

- Để kịp thời triển khai Nghị quyết 59 và Chương trình hành động của Chính phủ, *Ban Chỉ đạo Quốc gia về HNQT đã được kiện toàn* với sự tham gia của tất cả các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ (nâng từ 16 lên 22 thành viên đại diện các bộ, ngành) và lần đầu tiên có sự tham gia của 06 địa phương trực thuộc Trung ương. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cũng được sửa đổi, nâng tầm suất hợp

²⁷ Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Công nghệ cao (sửa đổi), Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công...

²⁸ Công ước LHQ về chống tham nhũng, Nhóm công tác về Chống tham nhũng và đảm bảo minh bạch APEC (Thanh Tra Chính phủ); Công ước LHQ về Quyền của người khuyết tật, bảo vệ Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị ICCPR lần thứ 4 (Bộ Nội vụ); Báo cáo tổng kết Đề án chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời giai đoạn 2018-2025 (Bộ Y tế); Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và phối hợp đấu tranh với tội phạm xuyên biên giới (các địa phương biên giới)...

định kỳ Ban Chỉ đạo lên hàng quý thay vì hàng năm như cơ chế cũ, nhằm kịp thời phản ứng, xử lý những vấn đề phát sinh trong HNQT.

- Cùng với cơ chế chỉ đạo tổng thể của Chính phủ, ***nhiều cơ chế phối hợp liên ngành phục vụ HNQT theo lĩnh vực*** được các bộ, ngành chủ động đề xuất, triển khai nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, dự báo như Diễn đàn Cạnh tranh quốc gia, Diễn đàn quốc gia Phát triển kinh tế số và xã hội số; Diễn đàn Logistics Việt Nam; Hội nghị thường kỳ do Thủ tướng Chính phủ chủ trì với Trưởng các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế; Quy chế phối hợp và Cơ chế giao ban 3 Bộ Quốc phòng, Công an, Ngoại giao...

- ***Công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược được chú trọng, nâng cao*** kịp thời kiến nghị chủ trương, đối sách xử lý²⁹ thỏa đáng các vấn đề phát sinh từ thực tiễn HNQT.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả nổi bật nói trên, quá trình triển khai HNQT cũng bộc lộ một số tồn tại hạn chế:

(i) Tư duy, nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương về công tác HNQT còn chậm đổi mới, chưa thực sự thích ứng với diễn biến nhanh của tình hình thế giới, khu vực và yêu cầu, nhiệm vụ HNQT trong tình hình mới.

(ii) Năng lực triển khai HNQT, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, KHCCN, ĐMST chưa theo kịp yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng và những xu hướng mới, đột phá về phát triển trên thế giới; dẫn đến nền kinh tế còn tình trạng bị phụ thuộc vào một số đối tác, thị trường, dễ chịu tổn thương, bất lợi trước biến động của kinh tế, thương mại toàn cầu. Việc tận dụng cơ hội từ các FTA giữa các địa phương và doanh nghiệp chưa đồng đều, đặc biệt là trong khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

(iii) Chất lượng nhân lực làm HNQT chưa tương xứng với yêu cầu HNQT đồng bộ, toàn diện, sâu rộng hiện nay. Lực lượng làm công tác đối ngoại và HNQT ở một số bộ, ngành và nhất là ở các địa phương còn rất mỏng, nhiều nơi vẫn theo chế độ kiêm nhiệm. Cơ chế chính sách dành cho cán bộ làm đối ngoại và HNQT còn chưa thực sự cạnh tranh, hấp dẫn, gây khó khăn trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

(iv) Nhu cầu cập nhật thông tin, kiến thức về HNQT³⁰ là rất lớn, thường xuyên, song số lượng các chương trình, khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức hàng năm còn hạn chế do hạn chế về nguồn lực.

²⁹ Các cơ quan đã theo dõi sát tình hình, tăng cường nghiên cứu, tham mưu sâu hơn về: (i) Chiều hướng, triển vọng diễn biến của các điểm nóng quốc tế, khu vực và tại vành đai an ninh sát sườn của Việt Nam, các nguy cơ đặt ra đối với an ninh, phát triển của đất nước; (ii) Điều chỉnh chính sách của các nước lớn dưới tác động của chính sách thuế quan của Mỹ và cạnh tranh chiến lược nước lớn; (iii) Những diễn biến trước mắt và dài hạn của nền kinh tế khu vực và thế giới; (iv) Các vấn đề mới nổi lên như AI, bán dẫn, đất hiếm, cạnh tranh trong các không gian chiến lược mới, các xu hướng mới về quốc phòng, an ninh, công nghệ; (v) Những mô hình, kinh nghiệm hay của các nước trong đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng và chiều sâu của HNQT, xử lý tác động mặt trái của HNQT.
³⁰ nhất là về (1) hướng dẫn thống nhất các nội dung liên quan đến thực thi các FTA thế hệ mới, cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng vệ thương mại; (2) quy trình, thủ tục triển khai các hoạt động đối ngoại, ký kết hợp tác với địa phương các nước; (3) hướng dẫn về giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hợp tác với đối tác quốc tế.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân *khách quan* là diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, mức độ bất định và rủi ro cao hơn so với các giai đoạn trước. Sự phát triển bùng nổ của cách mạng KHHCN và các xu thế phát triển mới (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...) đòi hỏi các quốc gia phải nâng cao tốc độ thích ứng và phản ứng chính sách.

Tuy nhiên, nguyên nhân *chủ quan* vẫn là chính, do nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao hàng đầu thế giới, nội lực và sức mạnh nội sinh còn hạn chế; chưa thực sự phát huy đầy đủ hiệu quả các cơ chế, chính sách để tạo động lực đột phá cho hoạt động HNQT; chưa bố trí, huy động được nguồn lực tối ưu cho HNQT.

Từ đó, có thể rút ra các **bài học kinh nghiệm** sau:

(i) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong triển khai HNQT. HNQT là một nhiệm vụ chiến lược có quy mô, tính chất bao trùm lên tất cả các ngành, lĩnh vực, chủ thể của hệ thống chính trị. Do đó, cần có sự điều phối tổng thể, thường xuyên và sự phối hợp, chia sẻ thông tin thông suốt giữa các cơ quan để đảm bảo công tác HNQT của đất nước ngày càng đi vào chiều sâu, bảo đảm cao nhất lợi ích, quốc gia dân tộc.

(ii) Có tư duy, nhận thức sâu sắc HNQT là định hướng chiến lược lớn, lâu dài để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, cần quán triệt, phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, liên tục trong cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị về yêu cầu, nhiệm vụ HNQT trong tình hình mới.

(iii) Phát huy mạnh mẽ cơ chế đôn đốc, giám sát, đánh giá, đo lường kết quả HNQT để có cơ sở điều chỉnh, cập nhật kịp thời chính sách phù hợp với tình hình.

4. Một số vấn đề đặt ra

(i) Trên cơ sở bám sát và vận dụng linh hoạt, sáng tạo Nghị quyết 59, cần thường xuyên đổi mới tư duy, tìm tòi những hướng đi, cách làm mới, hiệu quả hơn để đưa HNQT của đất nước chuyển đổi trạng thái từ tham gia sang chủ động kiến tạo, định hình, dẫn dắt. Để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và 2045, nhất là mục tiêu tăng trưởng hai con số, HNQT của nước ta phải thực sự chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, theo hướng hội nhập chất lượng cao, hội nhập thông minh.

(ii) Đầu tư cơ chế, thể chế và nguồn lực cho công tác HNQT tương xứng với chủ trương mới của Đảng và Nhà nước ta về “đẩy mạnh đối ngoại và HNQT là trọng yếu, thường xuyên”.

(iii) Chú trọng nâng cao tự chủ chiến lược, tự cường của nền kinh tế; tranh thủ hiệu quả tri thức, kinh nghiệm quản trị, nguồn lực bên ngoài thông qua hội nhập để gia tăng nội lực và sức mạnh nội sinh và năng lực cạnh tranh quốc gia.

(iv) Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả 03 đột phá chiến lược (về thể chế, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực) để tạo nền tảng thuận lợi cho HNQT toàn diện, sâu rộng đi đôi với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; đồng thời chủ động các phương án,

đôi sách xử lý hữu hiệu các nguy cơ, tác động mặt trái của HNQT đối với độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Bối cảnh tình hình

Dự báo cục diện thế giới 2026 sẽ tiếp tục có nhiều biến động do ảnh hưởng đan xen của cạnh tranh chiến lược nước lớn, diễn biến của các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, xu hướng bảo hộ thương mại, phân tách, phân tuyến cùng những thành tựu đột phá của của KHCN (như AI, bán dẫn, lượng tử...). Kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng song tiềm ẩn nhiều rủi ro; quá trình dịch chuyển chuỗi cung ứng tiếp tục được đẩy mạnh. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động hàng đầu nhưng cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Với nước ta, năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng với mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Trong bối cảnh đó, **mục tiêu cao nhất** của công tác đối ngoại và HNQT năm 2026 là thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIV, phát huy vai trò tiên phong, trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại, HNQT trong hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của đất nước đến năm 2030 và 2045, nhất là mục tiêu tăng trưởng hai con số; nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết 59 và Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Ngoại giao xin kiến nghị **các phương hướng trọng tâm** của công tác HNQT năm 2026 là:

(i) Về thể chế:

- Khẩn trương cụ thể hóa triển khai đường lối Đại hội XIV của Đảng, các văn bản chỉ đạo về công tác đối ngoại, HNQT của Bộ Chính trị, Ban Bí thư phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong đó có việc xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng XIV.

- Tập trung hoàn thiện thể chế toàn diện, đồng bộ về HNQT để góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững bắt kịp, tiến cùng tốc độ chuyển biến của khu vực và thế giới. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả HNQT, khẩn trương xây dựng các văn bản, Nghị định hướng dẫn liên quan.

(ii) Về cơ chế phối hợp:

- Triển khai hiệu quả các cơ chế liên ngành về HNQT nhất là cơ chế Ban Chỉ đạo quốc gia về HNQT, trong đó tập trung nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, truyền thông nội bộ, năng lực đôn đốc, giám sát tình hình triển khai các cam kết,

thỏa thuận với đối tác quốc tế. Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin trực tuyến (dashboard) theo dõi các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, giúp nâng cao hiệu quả giám sát, đôn đốc thực hiện 7 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết 59.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định mới thay thế Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Thể chế hóa phối hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, HNQT trong cụ thể hóa nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

(iii) Về HNQT trong các lĩnh vực: Bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết 59 liên quan đến HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh, KHCN, văn hóa, xã hội và các lĩnh vực khác, cần tập trung ưu tiên cho HNQT về kinh tế.

- Cần theo dõi sát, xử lý thỏa đáng vấn đề thuế quan với Mỹ và điều chỉnh chính sách thương mại của các nước; đẩy mạnh đàm phán các FTA (với GCC, MERCOSUR, EFTA và các đối tác tiềm năng khác) và xúc tiến, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, nhất là ở Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh; tăng cường ngoại giao kinh tế, ngoại giao KHCN và các hình thức ngoại giao chuyên ngành khác để hấp thụ công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ lưỡng dụng, thu hút nguồn lực đột phá cho tăng trưởng; tận dụng hiệu quả đã nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các nước lớn, đối tác quan trọng để thu hút chuyển giao công nghệ, FDI chất lượng cao, ODA thế hệ mới, tài chính xanh.

- Triển khai hiệu quả các chính sách, cơ chế đặc thù để phát huy vai trò trung tâm, chủ thể, động lực và lực lượng chủ công của doanh nghiệp trong HNQT (hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài mở rộng đầu tư, sản xuất trong chuỗi giá trị toàn cầu và ở thị trường ngoài nước; khuyến khích các hiệp hội ngành, nghề thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng, hỗ trợ các hiệp hội tham gia các vụ kiện phòng vệ thương mại ở nước ngoài; khuyến khích doanh nghiệp thành lập thí điểm tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp tại một số địa bàn trọng điểm tương tự như EuroCham, AmCham...).

- Tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, đẩy mạnh HNQT trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh để nâng cao tiềm lực quốc gia, gia tăng lòng tin chiến lược với các đối tác. Tham gia chủ động, có trách nhiệm với tâm thế góp phần định hình luật chơi, sẵn sàng đi đầu, dẫn dắt trong các lĩnh vực ta có lợi ích và khả năng tại các diễn đàn đa phương, trọng tâm là ASEAN, LHQ, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các cơ chế hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương. Hoàn thành tốt các vị trí đang đảm nhiệm tại các diễn đàn đa phương (Hội đồng nhân quyền LHQ, các cơ chế của UNESCO, Chủ tịch CPTPP...) và tích cực chuẩn bị cho việc đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

- Đẩy mạnh HNQT đồng bộ, đồng đều về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác, gia tăng sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia. Tăng cường chuẩn hóa, từng bước áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế (do các tổ chức quốc tế công bố và được áp dụng rộng rãi)

trên cơ sở bảo đảm với điều kiện thực tế của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà ta là thành viên.

(iv) Về công tác nghiên cứu, tham mưu, dự báo:

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan liên quan, giữa trong và ngoài nước để kịp thời báo cáo, tham mưu chủ trương, đối sách của ta trước những diễn biến mới của quốc tế, khu vực tác động đến HNQT của đất nước, không để bị động, bất ngờ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm của các nước trong xây dựng và triển khai chính sách HNQT ở cấp độ quốc gia và trên từng lĩnh vực, từ đó tham khảo, vận dụng phù hợp cho Việt Nam.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của mạng lưới cơ quan Việt Nam ở nước ngoài trong khai thác, tìm kiếm thông tin, nguồn lực, cập nhật xu hướng phát triển mới của thế giới nhất là về KHCN, chuyển dịch thương mại.

(v) Về nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác HNQT:

- Tăng cường bảo đảm nguồn lực và đào tạo đội ngũ làm công tác đối ngoại và HNQT ngang tầm nhiệm vụ và tiệm cận với mặt bằng trình độ chung của khu vực, thế giới, trong đó xây dựng kế hoạch bài bản, chiến lược để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia chuyên sâu làm công tác đối ngoại và HNQT, theo tinh thần và nội dung của Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả HNQT.

- Chú trọng công tác chính trị tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước trong triển khai HNQT ở các ngành, lĩnh vực.

Bộ Ngoại giao kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn;
- Bộ trưởng Lê Hoài Trung;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;
- Các Bộ: Công Thương; Nội vụ; Quốc phòng; Công an; Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ;
- TTXVN; Đài THVN; Đài TNVN; Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam; Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban QP, AN và ĐN của Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị: NGKT, ĐBA, ĐNA, CM, CẤu, TĐCP, ASEAN, TCQT, BC, LPQT, NVVH, LS, UBBG, UBNV, HVNG, ĐUĐT;
- Lưu: HC, CSĐN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Minh Vũ

